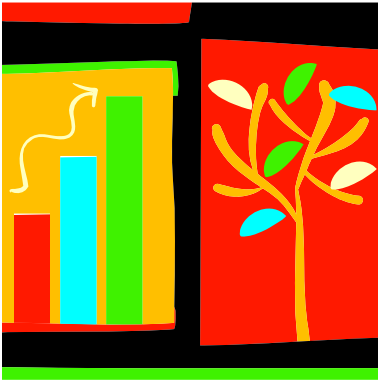


H.G.WELLS

XỨ SỞ CỦA NGƯỜI MÙ

bản dịch của Nguyễn Thị Chân Quỳnh



Cách Chimborazo khoảng hơn ba trăm dặm, cách vùng tuyết phủ Cotopaxi độ một trăm dặm, ở một nơi hoang-vu nhất trong dãy trường sơn Andes xứ Ecuador, có một cái thung-lũng bí mật, biệt lập với thế-giới bên ngoài, đấy là xứ sở của những người mù. Từ ngày xưa ngày xưa, lâu lắm rồi, người ta đến thung-lũng này bằng cách vượt những hẻm núi vô cùng hiểm-trở và một sơn đạo băng đóng trơn trượt, đến những cánh đồng cỏ quanh năm xanh tốt. Thế rồi có một gia-đình người Pérou lai, trốn tránh chế-độ độc-tài và bạo quyền của một ông vua Y-pha-nho, kéo nhau đến đây định cư. Kế đó, ngọn núi Mindobamba phun lửa dữ-dội, trong khi ở Quito đêm tối mù-mịt kéo dài mười bảy ngày giòng-giã, và nước sông ở Yaguachi sôi sùng-sục, cá chết nổi lênh-bềnh trôi đến tận Guayaquil ; men theo sườn núi ven biển Thái-bình-dương đâu đâu cũng có động đất, băng tuyết tan rã rất nhanh và nước lụt dâng lên bất ngờ. Đỉnh Arauca cổ xưa lở hẳn một bên, lăn xuống ầm ầm như sấm động và vĩnh viễn tách xứ của người mù thành một cõi riêng. Nhưng một trong những

người định cư sớm nhất tình cờ lại đến hẻm núi phía bên này, khi trận động đất kinh-hồn xảy ra, nên ông ta bắt buộc phải quên hết vợ con, bè bạn, tài sản bỏ lại trên kia và bắt đầu một cuộc đời mới ở cái thế-giới bên dưới này. Ông bắt đầu lại cuộc đời, nhưng gặp hoàn-cảnh bất lợi, ông mắc bệnh mù rồi bị trừng phạt chết trong hầm mỏ. Nhưng câu chuyện ông kể trở thành cổ-tích lưu truyền cho tới nay suốt giải núi trùng điệp Cordillière des Andes.

Ông kể lại những lý do vì sao ông phải từ nơi sơn ải đó lần mò về. Ông đến đó từ khi chỉ là một đứa bé bị buộc chặt vào con đà-mã với một cái bọc to tương đương các vật dụng. Ông cho biết cái thung-lũng ấy là nơi phúc-địa, có đủ mọi thứ mà con người hằng mơ ước : nước ngọt, đồng cỏ, khí hậu ôn-hoà, sườn núi đất đen màu mỡ, với những bụi cây um-tùm, quả chín ngon ngọt. Trên một sườn núi khác là những cánh rừng thông rộng lớn ngăn chặn tuyết lở. Tít trên cao, ba mặt vách đá xanh xám có băng ở tột đỉnh, nhưng những con sông băng đóng không chảy về phía họ mà lại chảy ra những sườn đồi xa hơn, và chỉ thỉnh-thoảng mới có những tảng băng khổng-lồ lăn xuống mé thung-lũng. Ở sơn cốc này không bao giờ có mưa, hay tuyết, nhưng nhờ những dòng suối đầy tràn nên đồng cỏ vẫn xanh tươi và có nước tưới chan hòa khắp nơi. Những người dân định cư ở đây quả đã hoàn-thành một công việc đáng khen ngợi. Thú vật do họ chăn nuôi, sinh sôi nảy nở, chỉ hiếm có một điều khiến hạnh-phúc của họ không trọn vẹn. Chỉ mỗi một điều này cũng đủ làm cho hạnh-phúc của họ giảm đi rất nhiều. Một chứng bệnh cổ-quái khiến cho tất cả những đứa trẻ sinh ra ở đây ? và cả rất nhiều đứa lớn hơn ? cùng mắc tật mù lòa. Chính là để đi kiếm một thứ linh dược hay bùa phép thần-diệu về trị bệnh thong-manh mà ông đã chẳng quản mệt

nhọc, đường xa hung-hiểm, xông pha lẫn lộn xuống núi, tìm về quê cũ. Vào thuở ấy, trong những trường hợp như thế người ta không nghĩ đến vi-trùng, truyền-nhiễm, mà chỉ nghĩ đến tội lỗi. Và ông nghĩ lỗi chính là do những người di cư đầu tiên không có giáo sĩ đã quên dựng một điện thờ khi đặt chân đến cái thung-lũng này. Ông muốn thiết-lập trong sơn cốc một cái điện thờ đẹp-đẽ và linh thiêng, không xa-hoa. Ông muốn có những thánh cốt hay những bùa phép gây lòng tín ngưỡng, những thánh vật, mề-day thần bí, những thánh kinh. Ông mang theo trong bọc một nén bạc nhưng không chịu cho biết nguồn gốc, khẳng-khăng một mực nói rằng sơn cốc không có bạc, nhưng lời chối đẩy đẩy của ông rõ là cung cách của một kẻ nói dối chưa thiện nghệ. Tất cả mọi người đều đóng góp tiền bạc và các vật trang-hoàng quý giá vì họ nghĩ những vật ngoại thân ấy không cần-thiết, thà đem đánh đổi lấy phép màu để trị bệnh. Tôi tưởng tượng ra hình ảnh một thanh-niên miền sơn cước, mắt mờ, da sạm nắng, gầy-guộc, lo-lắng, bồn-chồn ôm chặt cái mũ rộng vành, một thanh-niên không mấy may quen thuộc lẽ thói của cái thế-giới bên dưới, kể lại chuyện này cho một vài giáo-sĩ mắt sáng chăm-chú nghe trước khi cơn địa chấn xảy ra. Tôi hình dung chàng tìm cách trở về với những thánh vật, linh dược để trị bệnh và những nông nỗi khó-khăn vô vàn chán-nản đối trước khoảng đất rộng ngổn-ngang loạn thạch, nơi trước kia là hẻm núi. Tôi không rõ hết những tai biến khác đã xảy ra cho chàng ngoại trừ cái chết khôn-khổ nhiều năm về sau. Tội-nghiệp cho con người lạc-lỡng từ xa đến ! Con sông trước kia là hẻm núi nay đổ ào ào xuống từ một thạch động, và câu chuyện anh vụng về kể lại đã biến thành sự tích của giống người mù lòa ở một chốn xa-xôi nào đó mà ngày nay ta còn nghe thuật lại.

Tai họa tiếp-tục giáng xuống những người dân thừa-thót, hiếm-hoi của cái thung-lũng trơ-trọi đã bị bỏ quên ấy. Những người già lòa mắt phải sờ-soạng, những đứa bé chỉ nhìn thấy lò-mò, còn những đứa sinh ở đây thì hoàn toàn mù tịt. Nhưng đời sống lại rất dễ-dàng trong cái lòng chảo bốn bề tuyết vây, tuyết-tích với thế-giới bên ngoài : cỏ cây không chông gai, không sâu trùng, dã thú không có mà chỉ có những con đà-mã hiền-lành họ đã lôi kéo được đi theo lòng sông cạn trong những hẻm núi. Mục-lực của họ cứ yếu dần nên họ không để ý đến sự mát mát này. Họ hướng dẫn những đứa trẻ mù lòa di chuyển khắp nơi trong thung-lũng kỳ đến khi chúng thuộc lòng đường đi lối lại, thành thử khi họ mù hẳn thì dòng giống họ vẫn tồn tại. Họ còn tìm ra cách giữ cho lửa khỏi tắt trong những cái lò bằng đá. Lúc đầu họ chỉ là một cộng đồng mù chữ hơi có liên-quan đến văn-minh Y-pha-nho, pha trộn với một ít ảnh-hưởng của nghệ-thuật và triết-học đã thất truyền của xứ Pérou thời thượng cổ. Đời này qua đời khác, họ đã quên đi rất nhiều điều mà cũng đã phát-minh ra nhiều thứ. Những truyền-thuyết, tập tục của cái thế-giới bao la, nguồn gốc của họ, trở nên mơ-hồ, đượm màu sắc hoang-đường, thần-thoại. Trừ cặp mắt kém ra thì họ là những con người khỏe mạnh, có năng lực. Thế rồi tình cờ và do huyết thống lưu truyền họ bỗng sinh ra được một người kiệt xuất, có thể đứng ra lên tiếng thu phục họ. Sau đó họ còn sinh thêm được một người thứ hai nữa cũng để lại nhiều ảnh-hưởng sâu đậm. Từ đó, cái tiểu xã-hội của họ trở nên đông đúc hơn và cũng hiểu biết hơn. Họ có thể họp nhau để xử lý những vấn-đề xã-hội hay kinh-tế. Đời này qua đời khác, đời này kế tiếp đời khác, cho đến đời thứ mười lăm kể từ ông tổ mang nén bạc

ra đi tìm thánh được và không bao giờ trở lại. Thế rồi bất ngờ lại có một người từ thế-giới bên ngoài lọt vào được cái thung-lũng tuyệt-tích ấy. Sau đây là chuyện của người này.

Hắn là một sơn nhân ở gần Quito, một người đã từng ra khơi, đi đó đi đây, nhiều lịch-duyet, một người đọc sách theo kiểu riêng của mình, một người đã tinh quái lại gan dạ. Lúc bấy giờ có một toán người Anh đến Ecuador để leo núi đã thuê hắn thế chân cho một trong ba người hướng-đạo Thụy-sĩ bị ốm. Hắn đã từng leo khá nhiều núi rồi mới thử đến ngọn Paracostopelt trong rặng núi Andes, và lần ấy hắn bị mất tích luôn. Tai nạn này được kể đi kể lại hàng chục lần, nhưng chỉ có chuyện của Pointer thuật là hay nhất. Pointer tả tường-tận những nỗi vất-vả khi cả đoàn phải leo lên con dốc hầu như dựng đứng đến chân một cái vách đá cuối cùng và lớn nhất. Họ đã chậ-vật dựng lều trú ẩn ban đêm trên một thạch-bàn giữa vùng tuyết ngập. Pointer có biệt tài kể chuyện khiến mọi người hồi-hộp theo dõi từ khi đoàn thám- hiểm phát-giác sự thất-tung của Nunez ra sao. Họ réo gọi hắn vang ầm lên nhưng không thấy trả lời, họ lại hô hoán thêm và huýt còi, thế rồi suốt nửa đêm ấy không ai chợp mắt được nữa.

Khi trời tảng sáng họ nhìn thấy dấu vết Nunez ngã lăn xuống in hằn trên mặt tuyết. Dường như hắn không kịp kêu lên một tiếng nào. Hắn trượt chân ở mé đông, lăn tuột xuống một khu hoang-sơn. Tít bên dưới, hắn rơi trúng một cái dốc sâu tuyết đóng, tiếp tục lăn-lông-lốc xuống cùng với đám tuyết lở. Vết lăn thẳng đến bờ một cái vực thẳm, sau đó mọi dấu tích đều bị khuất lấp. Xa lác xa lơ bên dưới, họ lờ-mờ thấy những ngọn cây vươn lên từ một cái thung-lũng nhỏ hẹp bốn bề vách đá. Đây là cái xứ đã tuyệt-tích của những người mù.

Nhưng lúc bấy giờ chưa ai rõ đây là xứ người mù và họ cũng không phân-biệt được nó với những sơn cốc nhỏ hẹp khác. Nản lòng trước tai nạn bất ngờ này, cả đoàn bỏ cuộc ngay từ trưa hôm ấy. Sau đó, vì chiến-tranh, Pointer phải nhập ngũ trước khi có dịp leo thử một lần nữa. Và cho tới nay, đỉnh Paracostopelt vẫn ngạo-nghe vươn lên, chưa có ai đặt chân tới được. Cái lều của Pointer trở nên xiêu vẹo, giữa vùng tuyết phủ không kẻ vắng lại.

Nhưng người rơi xuống vực còn sống sót.

Lăn hết cái dốc đầu khoảng ba trăm thước, cuốn theo cả đám tuyết mù, hấn lọt vào một cái dốc tuyết bám khác lại còn dựng ngược hơn cái trên, cơ hồ mất hết tri-giác nhưng may không gãy một cái xương nào. Sau đó hấn rơi trên những triền dốc thoải-thoải hơn và cuối cùng dừng lại nằm im, vùi sâu trong đồng tuyết xốp trắng đã cuốn theo khi hấn lăn xuống và đã cứu hấn. Nunez tỉnh dậy, mơ-màng tưởng mình đang nằm trên giường, nhưng linh-tính của người dân miền sơn cước khiến hấn hiểu ngay hiện tình, liền cựa quậy, lóp-ngóp chui dần ra khỏi đồng tuyết và nhìn thấy những ngôi sao nhấp-nháy trên trời. Hấn nằm sổng sượt một lúc, tự hỏi mình đang ở đâu, chuyện gì đã xảy ra cho mình. Hấn sờ nắn tứ chi, khám phá ra cái áo choàng đã lộn ngược lên trên đầu, khuy đứt gần hết. Con dao găm trong túi rơi lúc nào không biết. Cái mũ buộc chặt dưới cằm cũng mất nốt. Hấn nhớ mang máng lúc ấy đang đi nhặt đá để dựng lều. Cả cái rìu cũng mất tăm mất tích.

Nunez đoán mình đã trượt chân rơi xuống vực và ngừng đầu nhìn lại cái dốc ghê-rợn hấn vừa lăn xuống. Dưới ánh trăng mới mọc, lạnh-lẽo và nhột-nhột, cái dốc trông càng rùng-rợn, sâu hun-hút. Trong

một lúc, Nunez nằm yên nhìn trùng-trùng lên cái vách đá sừng-sững bên trên, càng lúc càng thấy nó cao ngất-nguờng, vươn ra khỏi bóng tối đang lùi dần. Vẻ đẹp kỳ-bí, ma quái thu hút Nunez một lúc rồi bỗng hấn bò lăn ra mà cười nức-nở.

Một lúc lâu sau, Nunez nhận thấy mình nằm kề ngay chân cái dốc tuyết đọng. Bên dưới, trắng soi tỏ một cái dốc khác có vẻ dễ đi, Nunez thấy những mảng đen-đen của các bụi cây rậm, mọc chen giữa mấy tảng đá. Hấn gượng đứng dậy, tứ chi ê ẩm, làn mồ từng bước khó-khăn từ đồng tuyết xóp xuống tới bụi cây rậm rồi lăn kênh ra thì đúng hơn là nằm, bên một tảng đá lớn, móc túi trong lấy chai nước ra tu ừng-ực rồi thiếp đi ngay.

Tiếng chim chiêm-chiep văng-vẳng từ rặng cây tít bên dưới đánh thức Nunez dậy.

Hấn ngồi lên, thấy mình nằm trên bãi cỏ nhỏ ở đáy một cái vực sâu, hấn đã cùng với tuyết lăn tuột xuống đây theo một cái rãnh. Trước mặt có một vách đá bích lập khác. Cái khe núi giữa hai vách đá chạy từ đông sang tây đang chan hòa ánh bình-minh, nắng rọi đến tận triền núi phía tây chặn đứng cái dốc. Bên dưới dường như có một vách đá cũng dốc ngược không kém, nhưng phía sau rãnh tuyết là một cái khe, băng đang tan rữa, nhỏ xuống từng giọt, có thể leo đi được. Nunez nhận ra đi dễ hơn hấn tưởng, cuối cùng hấn đến một bãi cỏ hoang khác và sau khi leo qua những tảng đá không mấy khó-khăn tới một cái sườn núi dốc sâu, có cây mọc. Nunez ngấm địa-thế, ngừng mặt nhìn lên cái hẻm núi thấy nó ăn thông với những thảm cỏ xanh bên trên và trông rõ mồn-một tùm-tùm mấy căn nhà đá hình thù kỳ-dị. Có lúc hấn tưởng mình đang leo lên một bức tường trơn tuột.

Một lúc sau, ánh dương-quang không còn chiếu xuống hẻm núi, tiếng chim hót cũng tắt. Khí trời quanh Nunez trở nên lạnh giá và tối dần. Nhưng cái thung-lũng xa xa với những căn nhà trông lại càng sáng ngời. Bây giờ hẳn đến một bờ dốc và giữa những tảng đá hẳn để ý ? vì Nunez rất có óc quan-sát ? thấy một cây dương-xỉ hình thù kỳ-lạ, như đang vươn những cánh tay xanh ngất ra khỏi kẽ núi nứt-nẻ. Hẳn bề một cái như cái lá, nhắm thử cuống thấy ăn được.

Khoảng giữa trưa, Nunez thoát được ra khỏi hẻm núi đến một khu đồng bằng có ánh nắng. Mình mảy hẳn tê cứng, mệt mỏi, hẳn uể-oải ngồi tránh nắng sau một tảng đá, vốc nước suối đầy chai giải khát, nghỉ một lúc trước khi tiến về phía có nhà cửa.

Những ngôi nhà này trông rất kỳ-quặc và khi quan-sát toàn diện cái sơn cốc, hẳn càng thấy nó cổ-quái. Phần lớn thung-lũng là một bãi cỏ xanh mượt điểm rất nhiều khóm hoa thật đẹp được tưới bón vô cùng cẩn-thận, rõ ràng có bàn tay người chăm sóc từng khóm một. Trên cao là một bức tường vây chạy vòng quanh thung-lũng và một cái gì như ống dẫn nước từ đó có những tia nước phun xuống sơn cốc để tưới cây. Trên sườn núi cao hơn, từng đoàn đà-mã đang gặm cỏ. Rải-rác đó đây, tựa vào tường là những cái chuồng chăn nuôi đà-mã.

Ở trung-tâm thung-lũng, các rãnh nước tưới cây nhập lại thành một cái lạch và mỗi bên có tường xây cao tới ngực. Cái chốn hẻo-lánh này nhờ điểm đó lại mang nét thị-thành kỳ-lạ. Về thị-thành càng tăng thêm với những con đường lát đá đen trắng, chạy theo hàng lối, đường nào cũng có một vĩa hè nhỏ và kỳ-dị. Những ngôi nhà ở trung-tâm thung-lũng khác hẳn những căn nhà xây hỗn-độn trên núi mà hẳn từng thấy. Nhà ở đây, dựng hai bên một con đường cái sạch vô

tường, mặt tiền nhiều màu loang-lổ, đó đây có đục những cái cửa ra vào nhưng tuyệt nhiên không có lấy một cái cửa sổ. Màu sắc pha trộn rất quái-đản, vách trát bằng một thứ vữa chỗ thì xám-xịt, chỗ màu nâu tái, thỉnh-thoảng xen lẫn màu đá đen hoặc nâu sẫm. Chính cái quang cảnh sắc màu loạn xạ này đã khiến hấn liên-tưởng lần đầu tiên đến chữ " mù ". " Tường nào thực-hiện cái công-trình này chắc là mù tịt như một con dơi " Nunez bụng bảo dạ.

Hấn xuôi dốc đến chỗ có bức tường vây và ống nước chạy quanh thung-lũng, gần nơi mà ống nước phun xuống một màn nước mỏng rung-rinh. Bây giờ hấn mới trông thấy một bọn người vừa đàn ông vừa đàn bà đang nghỉ trên những đống cỏ, dường như họ đang ngủ trưa. Xa xa trên bãi cỏ, gần cái làng, một lũ trẻ nằm ngổn-ngang, gần kề bên cạnh, ba người đàn ông đang gánh những cái thùng đi trên con đường đá nhỏ chạy từ bức tường vây đến những ngôi nhà. Họ mặc quần áo đà-mã, thắt lưng và ủng bằng da, mũ che gáy và hai tai. Họ nối đuôi nhau đi hàng một, dừng-đỉnh bước, vừa đi vừa ngáp dài y như người mới thức trắng đêm. Có cái gì khiến người ta yên-tâm trong dáng vẻ sung-túc và khả kính của họ. Sau một lúc ngần-ngừ, Nunez xuất đầu lộ diện, bước lên tảng đá, cất tiếng gọi to, dư âm vang dội khắp thung-lũng.

Ba người đàn ông dừng chân, ngoảnh đầu nhón-nhác như tìm kiếm xung quanh. Họ quay ngang quay ngửa, còn Nunez thì vung tay rồi-rít ra hiệu song có lẽ họ không trông thấy. Sau một lúc, họ tiến về phía dãy núi xa xa, mé tay phải, và cất tiếng gọi to như để đáp lại. Nunez lại gào lên, vung vẩy tay ra hiệu và khi nhận ra vô ích, đột nhiên chữ " mù " lóe ra trong óc hấn : " Không khéo các cha này mù

cả lũ rồi ! "

Cuối cùng, sau khi gào chán chê và cẩu-kính, Nunez vượt chiếc cầu nhỏ vắt ngang dòng nước, xuyên qua một cái cửa đục trong tường và tiến đến gần họ. Hắn chắc chắn những người này đã lừa và biết rõ đây là xứ sở của người mù mà người ta vẫn kể trong những chuyện cổ-tích, thần-thoại. Hắn tưởng như mình đang trải qua một cuộc phiêu-lưu thích-thú mà mọi người hằng mơ tưởng, ước ao. Ba người đàn ông sóng vai nhau đứng, không nhìn hắn nhưng tai lại vểnh về phía hắn, lắng nghe tiếng bước chân khác lạ của hắn. Họ đứng sát cánh nhau ra chiều hơi khiếp-sợ. Hắn thấy rõ mi mắt họ khép kín và sâu trũng làm như nhãn-cầu bên dưới đã teo lại. Mặt họ lộ vẻ hoang-mang.

" Có người ? đích thị là có người ? người hay là quỷ thần đi từ phía những tảng đá xuống ". Một người thốt bằng thứ tiếng lơ-lớ Tây-ban-nha.

Nunez mạnh dạn tiến lên như một thanh-niên mới bước chân vào đời. Hắn chợt nhớ đến tất cả những chuyện kể về cái thung-lũng đã tuyệt-tích và xứ sở của người mù. Câu ngạn-ngữ cổ cứ láy đi láy lại mãi trong đầu hắn như một điệp-khúc :

" Trong Xứ Mù Thăng Chột làm Vua "

" Trong Xứ Mù Thăng Chột làm Vua "

Hắn cất tiếng chào rất lễ-phép, vừa chào vừa đưa mục-quang quan-sát.

" Người này từ đâu đến hở Pedro ? " một người lên tiếng hỏi.

" Từ phía những tảng đá trên kia đi xuống."

" Tôi từ bên kia dãy núi đến đây " Nunez sửa lại. " Từ một nước ở rất xa, nơi mà ai ai cũng nhìn được. Ở gần Bogota, chỗ có hàng trăm

ngàn dân cư, đâu chỉ là một thành-phố khuất nẻo. "

" Nhìn ? Nhìn ? " Pedro lẩm-bẩm.

" Người này từ những tảng đá đi xuống " người mù thứ nhì nhắc lại. Quần áo họ mặc rất kỳ-cục, chấp nối lung-tung các mảnh vụn bằng những đường kim mũi chỉ khác nhau.

Hắn giật nảy mình khi họ đồng loạt tiến lên, cùng vươn tay. Hắn vội lùi lại, tránh những ngón tay xòe ra.

" Lại đây " người mù thứ ba lên tiếng, bước theo và tóm ngay được hắn.

Họ nắm giữ, sờ nắn Nunez từ đầu đến chân và không nói thêm một tiếng nào cho tới khi sờ nắn xong.

" Ấy, cẩn-thận đấy ! " Nunez sợ-hãi kêu lên khi một ngón tay đè lên mắt hắn và biết là họ thấy mắt hắn rất kỳ-quặc, mi mắt rung động được. Họ lại sờ thử một lần nữa.

" Người này quái lạ lắm, Correa. Sờ thử tóc anh ta mà xem, cứng nhắc y như lông con đà-mã " người tên là Pedro thốt.

" Cũng thô-kệch như những tảng đá đã sinh ra anh ta " Correa nói và vuốt-ve cái cằm chưa cạo râu của Nunez với bàn tay mềm-mại hơi ướt-ướt. " Chắc rồi anh ta cũng có thể trở nên thanh-tao hơn ! ".

Nunez hơi vùng-vẫy khi mọi người sờ nắn nhưng bị họ ghìm chặt.

" Ấy, cẩn-thận đấy ! " Nunez nhắc lại.

" Anh ta nói được, thế thì đúng là người rồi. " người mù thứ ba cất tiếng.

Pedro mân-mê cái áo choàng của Nunez và kêu " ồ " tỏ vẻ gớm-ghiếc.

" Thế là anh đã bước vào đời rồi đấy ? " Pedro hỏi.

" Bước ra khỏi thì đúng hơn. Tôi ở mãi tận bên kia dãy núi và những

dòng sông nước đóng băng, bằng một nửa con đường đi lên mặt trời. Ra khỏi cái thế-giới bao la, phải đi mất đến mười hai ngày mới xuôi tới biển được. "

Xem ra họ chẳng lý gì đến những lời hấn thốt.

" Ông cha chúng ta thường dạy rằng thiên-nhiên có thể sinh ra người. Chính là nhiệt-khí phối-hợp với hơi ẩm-ướt và sự mục-nát của vạn vật hóa thành. " Correa nói.

" Chúng ta hãy dẫn người này đến yết-kiến các vị cao niên tiền-bối đi
" Pedro đề-nghị.

" Hãy gọi to lên báo tin trước kéo trẻ con nó sợ. Đây là một trường hợp đặc-biệt " Correa bàn.

Thế là họ hét toáng lên, rồi Pedro dẫn lộ, nắm tay Nunez lôi về phía có nhà cửa. Nunez rút tay lại nói :

" Tôi trông thấy đường mà. "

" Trông thấy ? " Correa hỏi lại.

" Phải rồi, tôi trông được " Nunez vừa nói vừa quay mặt về phía Correa nhưng vấp vào cái thùng của Pedro.

" Giác-quan người này chưa được hoàn-hảo " người mù thứ ba cất tiếng. " Anh ta vấp ngã, lại dùng những tiếng vô-nghĩa-lý. Hãy nắm tay anh ta mà lôi đi cho xong. "

" Thôi cũng được " Nunez vừa cười vừa để mặc cho họ dẫn đi.

Dường như họ không biết tị gì về đôi mắt sáng nhìn được. Không sao, rồi dần dần hấn sẽ dạy cho họ hiểu. Có tiếng hô hoán gọi nhau và một bọn người lố-là-nhỏ tụ tập giữa đường làng.

Hấn không ngờ mình lại bực-tức và mất hết kiên-nhẫn như thế khi lần đầu chạm trán những công dân của cái xứ người mù này. Càng

lại gần, khu đất ấy càng có vẻ rộng-rãi hơn và những màu vữa trát trên tường càng thêm quái-dị. Một đám đông vừa đàn ông vừa đàn bà, con trẻ xúm lại vây quanh, nắm lấy hần, sờ mó với những bàn tay nhạy cảm, ngửi ngửi, lắng nghe từng tiếng nói của hần. (Hần để ý nhìn và vui vui nhận thấy trong đám phụ-nữ vài người có khuôn mặt thật khả ái mặc dầu mắt họ nhắm nghiền và lõm xuống). Một vài đứa trẻ và mấy cô gái đứng xa xa đầy vẻ kinh-nghi. Quả thật giọng nói của hần có lẽ thô-lỗ, cục-cằn so với khẩu âm nhỏ nhẹ của họ. Họ xúm-xít quanh hần, ba người dẫn lộ đứng sát một bên như canh giữ hần làm của riêng, nhắc đi nhắc lại mãi một câu :

" Một dã-nhân từ những tảng đá đi xuống. "

" Ở Bogota. Bogota, mãi tận bên kia dãy núi " Nunez cải chính.

" Một dã-nhân nói tiếng man rợ " Pedro lên tiếng. " Có nghe thấy anh ta nói không ? Bogota ? Đầu óc anh ta chưa thành hình, chỉ nói được độ nửa câu ra hồn thôi. "

Một thằng nhãi gặm tay hần và chọc ghẹo : " Bogota ! "

" Phải rồi. Đây là một thành-phố so với cái làng này. Tôi từ một thế-giới rộng bao la đến đây ? nơi mà tất cả mọi người đều sáng mắt và nhìn được. "

" Tên anh ta là Bogota " họ bảo nhau.

" Anh ta đi đứng không vững-vàng, vấp tới những hai lần trên đường đi đến đây " Correa mách.

" Dẫn anh ta đến gặp các bô lão đi. "

Họ đột-ngột đẩy hần bước qua ngưỡng cửa vào một gian phòng tối om-om trừ phía cuối phòng có ánh lửa bập-bùng. Đám đông theo sát gót hần, che lấp hầu hết cái ánh sáng bên ngoài chỉ còn lờ-mờ. Hần chưa kịp dừng bước đã loạng-choạng vấp, ngã nhào lên chân một

người đang ngồi. Tay hắn chới với đập ngay vào mặt một người khác khi hắn chúi xuống. Hắn cảm thấy đụng phải cái gì mềm mềm và nghe rõ tiếng kêu giận-dữ. Trong một lúc, hắn giãy-giụa, vật lộn, để thoát khỏi những bàn tay đang vít xuống, ghì chặt lấy hắn. Đây là cuộc chiến một chiều. Hắn chợt tỉnh-ngộ, nằm im, nói :

" Tôi bị ngã. Tôi chẳng trông thấy gì ở cái chỗ tối đen như mực này. " Một lúc yên-lặng, hình như những người hắn không trông thấy ở chung quanh đang tìm hiểu ý nghĩa những lời hắn thốt. Có tiếng của Correa cất lên :

" Anh ta chỉ mới được tạo ra nên đi đứng còn vấp ngã, và nói thì pha trộn những tiếng vớ-vẩn, vô-nghĩa-lý. "

Những người khác cũng xôn-xao, bàn tán về hắn, nhưng hắn không nghe rõ hay không hiểu rõ.

" Tôi ngồi dậy có được không ? " hắn hỏi sau một lúc yên-lặng. " Tôi hứa sẽ không vùng-vẫy, phản-kháng lại các ông các bà đâu. "

Họ bàn nhau rồi cho phép hắn ngồi lên.

Một bô lão cất tiếng chất-vấn hắn và Nunez thấy mình đang cố-gắng giảng-giải về cái thế-giới rộng bát-ngát mà hắn vừa ly-khai, về vòm trời, về núi non, phong cảnh, về tất cả những kỳ-quan khác cho các trưởng lão ngồi trong bóng tối của cái xứ mù này nghe. Hắn không bao giờ ngờ họ không hiểu và cũng không tin bất cứ điều gì hắn kể. Thậm chí họ cũng không hiểu cả nhiều từ-ngữ hắn dùng. Họ đã mù từ mười bốn đời nay và không còn dây-dưa gì với thế-giới của những kẻ sáng mắt, tên những vật nhìn thấy được đã phai-mờ và biến-đổi, những chuyện ở thế-giới bên ngoài nhạt dần, hóa thành chuyện cổ-tích cho trẻ con nghe. Họ hết quan-tâm đến những gì xảy

ra ở bên kia những tảng đá, phía trên bức tường thành. Các nhà bác học uyên-thâm mù đã đặt câu hỏi về những mẫu tín-ngưỡng hay tập-tục còn sót lại từ ngày người dân xứ này còn nhìn được và coi đó chỉ là những chuyện hoang-đường, rồi đưa ra những lý-giải mới mẻ và lành mạnh hơn. Óc tưởng-tượng của họ phần lớn cũng teo lại theo đôi mắt. Họ lập ra những thuyết mới thích-hợp với đôi tai thính và những ngón tay linh-mẫn của họ. Dần dần Nunez hiểu rằng không thể trông mong họ ngạc-nhiên hay thán-phục nguồn gốc hần, còn nói gì đến ấn-chứng tài-năng hần ! Sau lần thất-bại thảm-hại khi hần định giải-thích cho họ " nhìn " là gì và bị gạt phăng đi như là những lời nói lảng-nhăng của một con người mới thành nhân dạng, tả lại những ảo-giác đẹp-đẽ, những hình ảnh hỗn-loạn đã nhìn thấy, hần chịu khuất-phục, dẫu hơi cụt-hứng, lắng nghe những giáo-điều của họ. Người già nhất trong bọn giảng cho hần ý nghĩa của cuộc đời, của tôn giáo, của triết học, rằng thế-giới (nghĩa là cái thung-lũng của họ) lúc đầu chỉ là một khu lòng chảo trống rỗng giữa những tảng đá, sau đó xuất-hiện trước tiên là những bất-động-vật không biết cử động, rồi đến những động vật, thú vật như loài đà-mã chưa có đủ trí khôn, sau nữa đến người, và cuối cùng là những thiên-thần mà ta có thể nghe thấy tiếng hát và tiếng vỗ cánh nhưng không ai có thể sờ mó được. Thoạt nghe Nunez bối-ngỡ, ngăn người ra, mãi sau mới vỡ lẽ họ tả những con chim.

Vị trưởng lão tiếp-tục giảng dạy Nunez rằng thời-gian chia làm hai, khi thì nóng, khi thì lạnh, tức là ngày và đêm của chúng ta, và tốt nhất nên ngủ khi tiết trời ẩm-áp, làm việc khi trời lạnh-giá, cho nên nếu không tại hần thì giờ phút này tất cả mọi người ở đây đều đã ngon giấc. Ông nhất định Nunez được tạo ra để học hỏi và phục-vụ cho

những sự hiểu biết khôn-ngoa của họ, và mặc dầu hấn ăn nói chẳng đâu vào đâu, lại hay vấp ngã, nhưng hấn phải tỏ ra có can-đảm và phải dốc lòng, gắng sức học hỏi không được chểnh-mãng. Tới đây tất cả những người đứng lớ-nhố ở cửa đều lăm-nhắm khuyến-khích. Ông già lại nói rằng đêm - đối với họ, ngày chính là đêm - đã khuya lắm rồi, ai nấy nên quay về đi ngủ. Ông hỏi Nunez có biết đi ngủ không, Nunez đáp có biết nhưng trước khi đi ngủ hấn muốn có cái gì ăn.

Họ đem thức ăn đến ? một bát sữa đà-mã cùng với bánh mì thô-sơ ? rồi dẫn đến một chỗ vắng vẻ cho ăn để khỏi nghe thấy hấn lục-đục, và sau đó thì ngủ một mạch cho tới khi khí lạnh buổi chiều miền núi đánh thức họ dậy để bắt đầu một ngày mới. Nhưng Nunez không hề chợp mắt.

Hấn ngồi ở chỗ họ dẫn đến, duỗi chân nghỉ và suy đi nghĩ lại những trường-hợp bất ngờ đã đưa hấn đến đây. Thỉnh-thoảng hấn bật cười, khi thì vui thú, lúc lại tức giận :

" Đầu óc chưa thành hình ! Chưa có đầy đủ trí-giác ! Họ không biết là họ đã sỉ-nhục đáng quân vương, vị chúa tể mà Trời vừa ban cho họ. Ta cần phải dạy cho họ biết đạo lý, biết lẽ phải. Để nghĩ xem ? nghĩ xem. "

Hấn vẫn còn ngồi trầm-tư khi mặt trời lặn hấn. Nunez là người biết thưởng-ngọa những vẻ đẹp ở đời, cảnh rực-rỡ của những thửa ruộng tuyết phủ, con sông băng đóng mé trên thung-lũng. Mắt hấn lướt từ khung cảnh huy-hoàng của trời chiều đến cái làng và những thửa ruộng được chăm bón đang chìm rất nhanh vào bóng tối. Đột-nhiên hấn thầm cảm ơn Hóa-công đã ban cho hấn đôi mắt còn nguyên lành.

Có tiếng người réo gọi từ phía cái làng.

" Bogota ! Lại đây. "

Nunez mỉm cười đứng lên. Hắn sẽ dạy cho họ thùng nghĩa thế nào là một người nhìn được. Họ sẽ phải đi tìm hắn và sẽ không tìm thấy.

" Này Bogota, đừng đi càn bậy đấy nhé ! " giọng nói lại cất lên.

Nunez cười lặng-lẽ, rón-rén bước hai bước ra khỏi con đường nhỏ.

" Bogota ! Đừng giẫm bừa-bãi lên cỏ, cấm tuyệt đấy. "

Rõ ràng Nunez không nghe thấy tiếng chân mình di-động. Hắn sửng-sốt đứng lại.

Người vừa lên tiếng chạy xăm-xăm về phía hắn trên con đường lát đá đen trắng loang-lổ. Hắn vội lùi về con đường nhỏ và lên tiếng :

" Tôi ở đây này. "

" Tại sao người không lên tiếng khi nghe ta gọi ? " người mù vặn hỏi

" Người muốn ta dắt đi như dắt đứa trẻ con hay sao ? Người không nghe thấy tiếng chân mình đi trên đường à ? "

Nunez cười : " Tôi nhìn thấy đường mà. "

" Không có chữ gì là nhìn cả " người mù gạt đi sau một lúc yên-lặng.

" Từ giờ trở đi đừng ăn nói quàng-xiên như thế nữa. Hãy cố mà đi theo tiếng bước chân của ta. "

Nunez bước theo, hơi khó chịu.

" Rồi sẽ có ngày tới phiên tôi cho mà xem " Nunez nói.

" Rồi người sẽ học được. Còn khối thứ người phải gia-tâm học hỏi " người mù đáp.

" Thế không ai nói cho ông biết cái câu ? Trong Xứ Mù Thăng Chột làm Vua? à ? "

" Mù là cái gì ? " người mù lơ-đăng hỏi qua vai.

Bốn ngày trôi qua. Đến ngày thứ năm, thủy chung Đức Vua của cái Xứ Người Mù vẫn không ma nào biết đến, vẫn chỉ là một kẻ xa lạ, vụng-về, vô-tích-sự giữa đám thần dân của mình.

Nunez nhận ra tự xưng là Vua khó hơn hẳn tưởng và trong lúc hấn mưu đồ một cuộc đảo-chính thì hấn đành cắn răng tuân theo mệnh-lệnh của họ, học phong-cách, tập-tục của Xứ Người Mù. Hấn thấy phải làm việc và di-chuyển ban đêm là một chuyện chán ngán nên quyết-định đó sẽ là điều hấn thay đổi trước nhất.

Họ có một cuộc sống giản-dị, cần-mẫn với đầy đủ yếu-tố đạo-đức và hạnh-phúc theo mức hiểu biết của loài người. Họ làm việc nhưng không làm quần-quật, họ có dư giả thực-phẩm và quần áo, họ có ngày nghỉ và mùa nghỉ, họ ưa đàn hát và cũng biết yêu đương, sinh con đẻ cái.

Đáng phục là họ di-chuyển cứ thoăn-thoắt trong cái thế-giới ngăn-nấp của họ một cách đầy tự tín và chuẩn-đích. Vật gì ở đây cũng được sắp đặt theo nhu-cầu của họ, mỗi con đường rẽ ngang đều bẻ góc giống hệt nhau và có một cái hình khía riêng ở vỉa hè để đánh dấu. Tất cả mọi chướng-ngại-vật hay những chỗ gồ-gề trên lối đi, trên bãi cỏ đã được dẹp đi, san bằng từ lâu. Tất cả những phương-pháp bố-trí tất nhiên đều để đáp ứng nhu-cầu đặc-biệt của họ. Giác-quan họ đã trở nên linh-mẫn tuyệt-vời, họ có thể nghe và xác định được từ cái cất tay nhẹ của một người đứng cách xa hàng chục thước, có thể nghe được cả tiếng tim người kia đập. Với họ, đã từ lâu, lời nói thay thế cho nét mặt, hay cử chỉ, giáng-điệu. Họ có thể sử dụng cái cuốc, cái mai, cái chĩa một cách thuần-thục như bất cứ một người làm vườn nào. Khứu-giác họ bén-nhậy tuyệt-trần, họ có thể phân-biệt hơi người y như loài chó. Họ biết chăn nuôi những con đà-

mã trên núi xuống kiếm thức ăn hay chỗ trú ngụ ở chân tường dễ như chơi, không hề ngập-ngừng. Mãi đến khi Nunez có ý định bắt họ phục oai mình hắn mới khám-phá ra những hành-động của họ chuẩn-đích và đầy tự tin đến bậc nào.

Hắn chỉ nổi loạn sau khi thử thuyết-phục họ không xong. Thoạt đầu, hắn muốn dạy cho họ hiểu thế nào là nhìn được : " Bà con hãy nghe đây, có nhiều điều bà con không hiểu tôi đâu " hắn nói đi nói lại nhiều lần.

Đôi khi, có vài người chịu khó để tai nghe. Họ ngồi, mặt cúi xuống, tai khôn khéo hướng về phía hắn và hắn cố sức giảng cho họ nhìn được là cái gì. Trong số những người nghe hắn có một cô gái mà hai mi mắt ít đỏ và không sâu-hoắm như những người khác, khiến ta có cảm tưởng cô đang nhắm lại giấu hai con mắt đi, và cô là người hắn đặc-biệt muốn thuyết-phục. Hắn tả những cái đẹp mà mắt nhìn thấy như những ngọn núi, vòm trời, cảnh bình-minh và họ lắng nghe hắn nói, thoạt đầu thấy ngộ-nghĩnh vui vui nhưng không tin, cuối cùng thì lên án. Họ bảo cho hắn biết thật sự không có cái gì gọi là núi cả và chỗ tận cùng của những tảng đá mà loài đà-mã thường gặm cỏ cũng là tận cùng của thế-giới. Ở chỗ ấy bắt đầu có cái mái khum-khum của vũ-trụ, sương và thác đổ xuống từ đấy. Khi hắn cãi rằng vũ-trụ không có chỗ tận cùng và cũng không có cái mái khum-khum như họ tưởng thì họ tuyên-bố những suy-luận của hắn là tội lỗi. Cho tới nay, nghe hắn tả những cảnh trời mây, trăng sao, họ chỉ thấy đó là một cõi rỗng không, xấu-xí, ghê-rợn, thay thế cho cái mái khum-khum nhẵn thín mà họ tin tưởng ? họ thành-khẩn tin rằng cái mái khum-khum hoàn-toàn nhẵn nhụi. Hắn nhận ra phần nào những điều hắn nói khiến họ trái tai nên bỏ qua khía cạnh này và thử cho họ thấy giá-

trị thực-tế của đôi mắt sáng, còn biết nhìn. Một buổi sáng hán trông thấy Pedro đang đi trên con đường số 17, tiến về phía những ngôi nhà ở trung-tâm, nhưng cũng còn khá xa để họ có thể nghe hay đánh hơi thấy. Hán liền báo trước : " Tị nữa Pedro sẽ tới đây ". Một ông già cãi : " Pedro không có việc gì để đi trên con đường số 17 " và như để chứng-minh, khi đến gần, Pedro liền rẽ quặt sang đường số 10, quay gót hướng về phía bức tường vây. Họ bèn chế-nhạo Nunez khi không thấy Pedro đến. Sau đó, hán vận hỏi Pedro cho ra nhẽ thì anh này chối bay, sừng-sộ và từ đó trở đi hán-học với hán.

Lại có lần hán dẫn họ để hán leo qua sườn đồi cỏ đến chân bức tường vây với một người nào tình-nguyện đi theo, hán hứa sẽ tả cho người ấy tất cả những gì xảy ra từ các ngôi nhà trong làng. Hán trông rõ họ đi đi lại lại, nhưng những sự việc đáng kể đối với họ thì lại xảy ra ở bên trong hoặc đằng sau những ngôi nhà không có cửa sổ thành thử hán không thể trông thấy hay tả ra được ? và họ thì chỉ có thể phê-phán hán qua những sự việc này. Sau lần thất-bại ấy hán bị nhạo-báng quá bèn dùng đến vũ lực. Hán định nắm lấy một cái mai rồi bất ngờ quặt ngã một vài tên trong bọn để cho họ thấy, trong một cuộc chiến-đấu công-bằng, có đôi mắt sáng vẫn hơn. Hán quả đã chop lấy một cái mai nhưng phát-hiện liền đó một điều mới lạ trong hán, hán không thể nhẫn-tâm đánh dập một kẻ mù lòa.

Hán lưỡng-lự, nhận ra họ đều biết hán đã giật được một cái mai. Họ đứng thủ thế, đầu nghiêng một bên, tai vểnh lên hướng về phía hán, dò động tĩnh.

" Buông cái mai xuống " một người ra lệnh, và hán cảm thấy một nỗi kinh-hoàng bất lực. Hán đã sắp sửa bó tay chịu khuất-phục.

Đột-nhiên, hán đẩy một người bắn lùi về phía cái vách nhà, lướt vào

qua mặt người này, thoát ra khỏi làng.

Hắn chạy ngang đồng cỏ, để lại dấu chân giẫm bừa bãi trên cỏ, rồi ngồi xuống bên lề đường. Hắn thấy hào-khí bùng-bùng trong lòng như những người trước khi xuất trận, nhưng phức-tạp hơn. Hắn bắt đầu nhận ra người ta không thể sẵn lòng đối địch với những kẻ mà tâm cơ khác hẳn mình. Hắn trông rõ đằng xa một bọn người mang thuổng cuốc, gậy-gộc chạy ra dàn thành hàng chữ nhất trên những con đường đi về phía hắn. Họ bước từ từ, chốc chốc châu đầu bàn tán với nhau, thỉnh-thoảng cả đoàn dừng lại lắng tai và đánh hơi. Lần đầu tiên thấy thế Nunez phì cười. Sau đó hắn không cười được nữa.

Một người tìm thấy vết chân hắn trên cỏ, lom-khom cuối xuống dò-dẫm tìm đường.

Trong năm phút, Nunez ngấm hàng người chầm-chậm tiến lên rồi ý nghĩ lờ-mờ phải ra tay ứng phó kịp thời trở nên cấp-bách. Hắn đứng dậy bước vài bước về phía bức tường thành rồi xoay mình trở gót đi ngược lại. Họ đứng dàn theo hình cánh cung, yên lặng lắng tai.

Hắn cũng đứng yên, hai tay lăm-lăm nắm chặt cán mai. Có nên nện cho họ một trận không ? Mạch máu trong tai hắn đập lùng-bùng theo điệu " Trong Xứ Mù Thăng Chột làm Vua ! "

Có nên đánh ầu họ không ?

Hắn quay nhìn bức tường thẳng tắp sau lưng, trát vữa nhẵn-nhụi trừ những nơi có đục cửa ra vào nhỏ, rồi lại nhìn hàng người truy-nã hắn đang nhích lại gần. Đằng sau họ, vô số những người khác đang bước ra khỏi con đường cái. Có nên quật cho họ một trận nên thân không ?

" Bogota ! Bogota ! người ở đâu thế ? " một người cao giọng hỏi.

Hắn khư-khư nắm cái mai chặt hơn, đi lần xuống đồng cỏ đến khu vực có người ở. Hắn vừa di động tức thì họ đổ dồn về phía hắn. " Nếu bọn nó mà động vào ta là ta quyết sẽ giết sạch cả lũ ! Thề với Trời là ta sẽ đập chúng tan xương ra ". Rồi hắn gào :

" Này, các người khôn hồn thì hãy nghe tôi nói. Ở cái thung-lũng này, tôi chỉ làm những cái gì tôi thích. Đã nghe chưa ? Tôi chỉ làm cái gì tôi thích và đi đến chỗ nào tôi muốn. "

Họ sấn lại vây quanh hắn rất nhanh, quờ-quạng thế mà thần-tốc đáo để, gần như ta chơi trò bịt mắt bắt dê, chỉ khác ở đây tất cả đều bịt mắt trừ một người.

" Túm lấy nó ! " một người hét to. Hắn thấy mình bị lọt vào vòng vây. Đột nhiên, hắn thấy cần phải cương-quyết ra tay.

" Các người không biết là các người đã bị mù còn tôi là kẻ sáng mắt. Hãy để cho tôi yên thân ". Hắn gầm lên, giọng cổ tỏ ra đồng-dặc nhưng kỳ thực thì lấp-bấp.

" Bogota ! muốn sống thì bỏ cái mai xuống và lập tức bước ra khỏi cỏ ! "

Cái mệnh lệnh kẻ cả này làm hắn sôi giận : " Tôi sẽ đập cho các người một mẻ ". Hắn vừa nói vừa khóc. " Tôi thề là tôi sẽ đập các người một trận toi-bời cho mà xem ! Hãy kệ xác tôi ! "

Hắn bắt đầu bỏ chạy, nhưng không biết phải chạy đi đâu. Hắn lánh xa chỗ người mù gần nhất bởi hắn không nỡ đánh đập người này. Hắn dừng lại rồi vọt mình, tìm cách thoát khỏi vòng vây đang thu hẹp dần. Thấy chỗ nào có lỗ hổng là hắn lướt đến, những người đui đứng hai bên vừa nghe tiếng chân hắn lập tức hè nhau đổ xô lại chặn lối nhanh như chớp, va đụng phải nhau. Hắn nhảy bổ ra đằng trước,

thấy bí lối, liền giáng cái mai đánh phập xuống. Hấn cảm thấy cái mai đánh trúng tay ai mềm mềm, rồi người ấy ngã xuống kêu lên đau đớn. Thế là hấn thoát hiểm.

Thoát ! Bây giờ hấn quay lại gần con đường cái hai bên có nhà. Đám người mù mùa may những cái mai, cái cọc, chạy đi chạy lại khá nhanh.

Hấn vừa kịp nghe tiếng bước chân ở sau lưng thì một người cao cao sấn-sỏ chạy đến nghe thấy tiếng hấn liền hết sức bình sinh phang xuống một đòn. Hấn mất bình-tĩnh, lao mạnh cái mai về phía đối-thủ, lia một vòng rồi bỏ chạy, cuống quýt gào lên khi phải tránh một người mù khác.

Hấn hốt-hoảng, chạy xuôi chạy ngược ùng ùng, tránh né khi không cần phải tránh né ai, và vì quá kinh-mang, muốn nhìn cả bốn phía cùng một lúc, nên loạng-choạng vấp, ngã lăn chiêng, và họ nghe thấy tiếng hấn ngã huỵch xuống. Tít-tấp đằng xa, nơi bức tường thành có một cái cửa nhỏ trông chẳng khác cảnh thiên-đường, thế là hấn chạy thực mạng về phía ấy, không buồn quay lại nhìn những người đuổi theo đằng sau mãi tới khi yên trí đã bỏ rơi họ một quãng xa. Hấn lão-đảo vượt cái cầu, leo lên núi đá khiến một con đà-mã nhỏ kinh-ngạc và sợ-hãi nhảy vọt ra xa rồi nằm xuống phập-phồng thở dốc.

Thế là kết-thúc cuộc đảo-chính của hấn.

Hấn lần trốn ngoài bức tường vây thung-lũng hai ngày hai đêm giòng-giã, không ăn uống cũng không nơi trú ẩn, nghiền-ngẫm những cái bất trắc ở đời. Trong lúc suy-nghĩ miên-man hấn hay nhắc đi nhắc lại một cách hết sức hài-hước câu ngạn-ngữ trớ-trêu " Trong Xứ Mù Thăng Chột làm Vua ! "

Hấn nhắm tính thiên phương nghìn kế để chế-ngự những người mù

nhưng nhận thấy rõ ràng hấn thúc thủ trên thực-tế. Hấn không có vũ khí và muốn có vũ khí lúc này mới thật gian-nan.

Ảnh-hưởng tai hại của văn-minh đã theo hấn từ Bogota, hấn chẳng thể táng tận lương-tâm đang tay gia hại một kẻ mù lòa. Dĩ nhiên nếu hấn-tâm được thì hấn có thể uy-hiệp họ, ra điều-kiện, hạ sát những ai không tuân theo hấn. Thế nhưng chẳng chóng thì chầy hấn còn phải ngủ !?

Hấn đến rừng thông xục-xạo kiếm thức ăn và ẩn thân dưới vòm cây khi sương giá ban đêm đổ xuống và ? với không mấy tin-tưởng ? thử bắt một con đà-mã, lấy đá đập chết nó chẳng hạn, để ăn thịt. Nhưng loài đà-mã nghi kỵ hấn, nhìn hấn với cặp mắt nâu e-dè, phun phì-phì mỗi lần hấn mon-men lại gần. Đến ngày thứ nhì, hấn bắt đầu sợ và run lẩy-bẩy, rừng mình từng chập. Cuối cùng, hấn đành bò lết xuống bức tường thành, tìm cách thương-lượng. Hấn men theo bờ suối, cất tiếng gọi to cho tới khi có hai người mù bước ra khỏi cổng tiếp chuyện.

" Tôi hành-động như một thằng rồ, nhưng tôi chỉ là một kẻ khờ dại mới có nhân dạng " hấn nói.

Họ trả lời là hấn đã biết điều hơn. Hấn nhìn nhận bây giờ hấn đã chín-chắn, khôn-ngoa hơn trước và hối-hận vì đã làm những điều xằng-bậy, không nên không phải.

Rồi hấn khóc, nước mắt ràn-rụa mặc dầu không cố ý ? vì hấn quá đau đớn, đầu óc choáng-váng, tối tăm mặt mũi ? họ cho đấy là một triệu chứng tốt.

Họ gạn hỏi hấn có còn nghĩ hấn vẫn nhìn được không ?

" Không. Nói như thế là ngông cuồng. Chữ nhìn không có nghĩa gì cả, hoàn toàn vô-nghĩa-lý. "

Họ lại hỏi trên cao có gì ?

" Trên cao chừng mười đầu người có một cái mái khum-khum bằng đá nhẵn thín, che phủ khắp thế-giới ". Hấn bật khóc hu hu. " Trước khi hạch hỏi tôi, hãy cho tôi ăn cái gì. Tôi đói lắm rồi ! "

Hấn tưởng mình sẽ bị nghiêm-trừng, song những người mù tỏ ra biết khoan-hồng. Họ cho cuộc nổi loạn của hấn là thêm một bằng chứng hấn ngu-đần, thấp kém. Sau khi phạt trượng, họ giao cho hấn những công việc đơn-giản, nặng-nề, xóc vác nhứt và hấn thấy không còn đường nào khác, túng thế, đành dần lòng cúi đầu nhứt nhứt tuân theo.

Hấn ốm nằm bẹp mắt mấy ngày và họ săn-sóc hấn tử tế. Điều này càng khiến hấn ngoan-ngoãn phục-tùng hơn. Nhưng họ nhất định bắt hấn nằm trong bóng tối làm hấn khổ-sở vô cùng. Thế rồi các nhà hiền-triết mù lò-dò đến thăm hấn, trịnh- trọng giảng cho hấn hiểu óc hấn còn non nớt, nông-nổi, và cực lực thống-trách hấn táo gan dám không tin có cái vung bằng đá che khắp thế-gian như lòng chảo của họ. Hấn đã bắt đầu nao-núng, tự hỏi có phải hấn là nạn nhân của ảo-tưởng khi không nhìn thấy cái vung bên trên.

Thế là Nunez nghiêm-nhiên trở nên thần dân của cái Xứ Người Mù. Những người này đối với hấn bây giờ không còn là người mù nói chung chung nữa, hấn bắt đầu biết phân-biệt từng người, trong khi cái thế-giới bên kia rặng núi càng ngày càng thấy xa-xôi và trở nên viễn ảnh. Ở đây có Yacob, chủ hấn, là một người tốt khi nào ông ta không bức mình khó chịu. Lại còn Pedro, cháu ông và Medina-saroté, con gái út ông. Trong cái thế-giới của người mù cô không mấy được ưa chuộng vì cô có một khuôn mặt sắc-sảo, bén nhọn

thiếu những nét tròn-trĩnh mà người mù coi là sắc đẹp lý tưởng, nhưng Nunez thấy cô đẹp ngay từ phút đầu và bây giờ cho là cô đẹp nhất đời. Cặp mắt cô nhắm lại, lép chữ không sâu-hoắm cũng không đỏ ửng bằng mắt những người khác, tựa hồ như cô sắp-sửa mở choàng mắt ra bất cứ lúc nào. Hàng lông mi dài của cô bị coi là khuyết-điểm khiến mặt cô dị-dạng, thanh âm rành-rot của cô không vừa đôi tai thính của những chàng nông dân quê mùa cục-mịch, thành thử cô không có người yêu.

Đã có lúc Nunez nghĩ quý hồ chinh-phục được Medina-saroté thì hẳn sẽ cam tâm lưu lại cái thung-lũng này suốt đời.

Hắn đã có tình-ý nên theo dõi, chờ đợi những cơ hội giúp đỡ nàng đôi chút và giờ thì hẳn biết nàng cũng để ý quan-sát hắn. Một hôm, trong buổi hội họp vào ngày nghỉ, hai người ngồi sát cạnh nhau dưới ánh sao mờ, bên tai lại có tiếng đàn diu-dặt. Hắn đặt tay lên tay nàng và cả gan nắm lấy. Thế rồi nàng âu-yếm, nhẹ-nhẹ bóp trả lại. Lại có một lần, khi ăn cơm trong bóng tối, hắn thấy nàng đưa tay nhẹ-nhàng tìm kiếm hắn, tình cờ ngọn lửa lóe sáng lúc ấy, hắn trông rõ nét mặt thương yêu của nàng.

Hắn lân-la tìm cách bắt chuyện với nàng. Một hôm hắn đến gặp nàng khi nàng đang ngồi quay tơ, dưới ánh trăng vàng-vặc nàng chói ngời như bạc và huyền-ảo vô cùng. Hắn ngồi xuống mé chân nàng và tỏ tình, ca tụng sắc đẹp của nàng. Giọng lữơi hắn là giọng lữơi của một kẻ si-tình, một lòng thành-khẩn gần như tôn thờ nàng, mà nàng thì chưa bao giờ được nghe những lời đường mật. Nàng không trả lời dứt khoát nhưng rõ ràng những lời hắn thốt làm xiêu lòng nàng.

Từ đó, hễ có dịp là Nunez lại mon-men trò chuyện với nàng. Cái thung-lũng này đã trở nên thế-giới của hắn, còn cái thế-giới bên kia

dãy núi, nơi mà mọi người đều hoạt-động dưới ánh dương-quang đối với hắn bây giờ chẳng khác gì một chuyện thần tiên mà hắn sẽ kể cho nàng nghe một ngày kia. Dần dà, hắn thủ-thỉ với nàng về đôi mắt sáng nhìn được.

Nhưng đối với nàng, dường như nhìn được là một ảo-tưởng vô cùng thơ mộng. Nàng lắng nghe hắn tả các vì sao, những ngọn núi, và sắc đẹp sáng ngời của chính nàng dưới ánh trăng, coi như là một hành-vi khoan-dung nhưng tội lỗi. Nàng không tin và cũng chỉ hiểu lơ-mờ độ một nửa, song nàng bị mê-hoặc và hắn tưởng như nàng đã thấu hiểu tất cả.

Tình yêu của hắn bớt vẻ tôn sùng, trở nên bạo dạn hơn. Hắn quyết-định xin phép Yacob và các bô lão cho hắn kết tóc xe tơ với nàng nhưng nàng sợ-sệt xin trì-hoãn. Chính là một cô chị nàng đã mách với Yacob rằng Nunez và Medina-saroté yêu nhau.

Ngay từ đầu, cuộc hôn-nhân này đã gặp trở ngại rất lớn chẳng phải vì họ đánh giá nàng cao mà thực sự vì họ coi Nunez người chẳng ra người, ngợm chẳng ra ngợm, đã ngu-độn lại bất tài, dưới mức trung-bình. Các chị nàng cay cú, hết sức chống đối, cho thế là làm giảm giá, ê mặt họ và ngay Yacob, mặc dầu cũng có đôi chút thiện-cảm với người gia-nhân vụng dại nhưng phục-tùng của lão, cũng phải lắc đầu nói là không được. Các chàng thanh-niên giận-dữ khi nghĩ đến dòng giống họ bị pha trộn và một người còn đi đến chỗ thóa-mạ và đánh đập Nunez. Hắn quật lại thẳng tay. Đây là lần đầu hắn thấy sự lợi hại của đôi mắt nguyên lành, dấu chỉ là nhìn ở một chỗ tranh tối tranh sáng. Sau trận xung-đột ấy, họ có ý gờm không còn ai dám sinh sự, khiêu-khích với Nunez. Nhưng họ vẫn khăng-khăng không

chấp-nhận hôn sự của hai người.

Yacob rất yêu cô con gái út nên buồn-bã khi nàng ủ-rũ gục vào vai lão khóc thút-thít.

" Con thấy không, nó chỉ là một thằng đàn-độn. Nó có những ảo-tưởng và sẽ chẳng làm nên trò trống gì đâu con ạ. "

" Con cũng biết thế " Medina-saroté thỗn-thức " nhưng chàng đã khá hơn trước nhiều. Rồi chàng sẽ khôn dần ra. Chàng lại khỏe mạnh và có tâm-địa tốt nữa cha ạ, khỏe mạnh và tốt hơn tất cả những chàng trai khác trên thế-giới này. Với lại chàng thực lòng tha-thiết yêu con và cha ời, con cũng đem dạ quyến-luyến chàng. "

Yacob thấy con gái khóc sụt-mướt thì buồn ruồi-rươi ? buồn hơn nữa là chính lão cũng mến Nunez ở nhiều điểm. Thế là lão mò đến căn nghị-sảnh không cửa sổ, nơi các vị cao niên, chức sắc hội họp, để nghe ngóng chiều hướng câu chuyện và đợi dịp xen vào.

" Thằng bé ấy bây giờ đã khá hơn trước nhiều. Chắc rằng một ngày kia nó cũng có thể trở nên lành mạnh, bình-thường như tất cả chúng ta thôi. "

Thế rồi sau đó, có một trưởng lão uyên-bác đưa ra một đề-nghị. Ông đường đường là một danh y nức tiếng, quán thông triết-học, lại giàu sáng-kiến. Ông thích chữa cái quái tật của Nunez. Một hôm, trước mặt Yacob, ông gọi lại chuyện trị bệnh cho Nunez.

" Tôi đã xem xét căn bệnh của Bogota. Bây giờ tôi đã hiểu rõ hơn. Tôi cho là rất có thể chữa cho nó khỏi được. "

" Đấy chính là điều tôi mơ ước xưa nay " Yacob đáp.

" Óc của nó mang bệnh " vị bác-sĩ mù nói.

Các trưởng lão lẩm-nhẩm gật đầu đồng ý.

" Nhưng cái gì khiến cho óc nó mang bệnh mới được chứ ? "

Yacob " à " một tiếng.

" Nó chính là " bác-sĩ tự trả lời câu hỏi của mình đặt ra. " Nó là cái vật kỳ cục ta gọi là đôi mắt. Thật ra mắt chỉ là hai chỗ mềm-mại hơi lõm xuống để trang điểm cho khuôn mặt. Trong trường-hợp của Bogota, đôi mắt ấy có tật và ảnh-hưởng lây đến bộ não của nó. Mắt nó lúc nào cũng căng phồng, mi mắt và lông mi lại rung động được, vì thế óc nó thường xuyên ở vào tình-trạng bị kích-thích, bị hủy-hoại. "

" Thế thì phải làm gì ? phải làm thế nào ? Yacob hỏi.

" Tôi nghĩ, chắc tôi không đến nỗi làm khi tin rằng muốn cho nó khỏi hẳn chúng ta chỉ việc làm một cuộc giải-phẫu nhỏ, nghĩa là khoét hai cái vật khó chịu ấy đi. "

" Chỉ thế là nó lành bệnh được hay sao ? "

" Thế là nó sẽ khỏi hẳn và trở nên một công dân tài giỏi tuyệt-vời. "

" Tạ ơn Thượng-đế đã tạo ra khoa-học. " Yacob thốt rồi lập tức chạy bay đi kiếm Nunez để báo tin mừng. Nhưng cung cách lạnh-nhạt của hắn khi tiếp nhận tin vui khiến Yacob tiu-nghỉu, cụt hứng, và lên tiếng trách :

" Cứ nghe giọng lười của anh thì ra anh chẳng màng gì đến con gái ta cả ! "

Phải chính nàng mới uyển-chuyển khuyên nài cho Nunez chịu đi giải-phẫu.

" Chẳng lẽ em lại muốn cho anh không nhìn thấy gì nữa ? " hắn hỏi. Medina-saroté lắc đầu.

" Thế-giới của anh là thế-giới của những người sáng mắt " nàng cúi đầu thấp hơn nữa.

" Có những vẻ đẹp trong trời đất, những vẻ đẹp nho nhỏ như bông hoa nở, cụm rêu xanh trên tảng đá, đám lông tơ phơ-phất mịn êm,

áng mây trôi tận chân trời xa, cảnh hoàng-hôn, những vì sao, và cả em nữa. Chỉ riêng vì em anh cũng nên có đôi mắt sáng để chiêm-ngưỡng khuôn mặt từ-hòa, bình-yên của em, đôi môi dịu-hiền, đôi tay đẹp đẽ của em chấp lại? Chính mắt anh đã bị em chinh-phục, mắt anh giữ lại hình bóng em, thế mà những kẻ ngu-xuẩn kia lại toan hủy-diệt chúng đi ? Như thế từ nay muốn tìm em anh sẽ phải sờ-soạng, lắng nghe, nhưng không bao giờ còn trông thấy em được nữa. Anh sẽ phải đến dưới cái mái khum-khum bằng đá tối-tăm, cái mái khủng-khiếp mà những người ở đây cúi mình khuất-phục.

Không, chẳng lẽ em lại muốn anh làm như thế ? "

Một thoáng nghi-ngờ buồn-bực dấy trong lòng Nunez. Hắn bỏ lửng câu chuyện.

" Em mong rằng đôi khi " nàng ngừng lại.

" Em mong gì ? " hắn hơi lo-ngại hỏi.

" Đôi khi em mong anh đừng nói như thế. "

" Như thế là thế nào ? "

" Em biết anh nói hay lắm, nhưng đấy chỉ là do óc anh tưởng-tượng ra. Em thích nó, nhưng bây giờ thì?

" Bây giờ ? " Nunez rùng mình hỏi lại se-sẽ.

Nàng ngồi yên-lặng, không nói năng gì thêm.

" Có phải em định nói, em nghĩ rằng có lẽ anh nên ? tốt hơn hết anh nên? "

Hắn nhận định thật nhanh, cảm thấy giận-dữ, giận cho cái số kiếp hẩm-hiu, nhưng cũng thông-cảm cho sự thiếu hiểu biết của nàng, gần như thương-hại nàng.

" Em yêu " hắn nói và nhìn thấy mặt nàng trắng bệch đối trước những điều nàng không thể thốt nên lời.

Hắn ôm nàng vào lòng, hôn lên tai nàng, rồi cả hai ngồi yên một lúc.
" Nếu mà anh ưng thuận thì sao ? " hắn cất giọng hết sức êm-dịu hỏi.
Nàng ôm chầm lấy hắn, nước mắt lã-chã : " Nếu như anh chịu ưng thuận? Nếu anh chịu ? " nàng nghẹn-ngào thốt.

Một tuần lễ trước cuộc giải-phẫu để được nâng từ thân phận nô bộc lên giai-cấp công dân mù, Nunez trần-trọc không sao chợp mắt được. Suốt những giờ phút có ánh nắng ấm-áp và trong lúc mọi người say ngủ ngon lành thì hắn bó gối ngồi tư-lự, hay đi dạo thơ-thẩn, đắn đo trước vấn-đề tiến thoái lưỡng nan. Hắn đã trả lời ưng thuận nhưng hắn chưa thật biết mình đích thực muốn gì. Khi giờ làm việc đã mãn, mặt trời huy-hoàng nhô lên trên đỉnh núi nhuộm vàng, ngày cuối cùng còn lành mắt của Nunez bắt đầu. Hắn gặp Medina-saroté mấy phút trước khi nàng đi ngủ.

" Ngày mai anh sẽ không còn nhìn thấy gì nữa " hắn thốt.

" Anh yêu " nàng nói và nắm thật chặt hai tay hắn.

" Anh sẽ không đau lắm đâu và anh vui lòng chịu đau vì em, chỉ vì em?Anh ơi, nếu quả tim và cả cuộc đời em có thể đền bù, em sẽ đền cho anh. Anh yêu dấu, người anh có giọng nói thật dịu-dàng ơi, em sẽ đền bù để tạ lòng anh. "

Hắn chạnh lòng xót-xa cho chính mình và cả cho nàng. Hắn ôm nàng trong tay, hôn lên môi, nhìn vào khuôn mặt yêu mến của nàng một lần cuối và nói : " Giã biệt em ! Biệt em ! "

Rồi lẳng-lặng quay gót. Nàng nghe rõ tiếng chân hắn xa dần, có cái gì trong nhịp chân bước của hắn khiến nàng bật khóc nức-nở.

Hắn vốn định tìm một nơi thanh vắng, có cỏ xanh biếc và hoa thủy-tiên trắng muốt, để ngồi chờ giờ hành-quyết, nhưng khi cất bước,

mắt ngược nhìn lên trời thấy ánh bình-minh, bình-minh như một thiên-thần khoác áo giáp vàng chói-lọi đang đi dần xuống vực sâu? Hắn có cảm tưởng đối trước cảnh huy-hoàng này, hắn cùng cái xứ mù trong thung-lũng, và cả tình yêu của hắn, nghĩ cho cùng cũng chẳng hơn gì một cái hổ tội lỗi.

Nunez không rẽ ngang như đã định lại tiếp tục đi thẳng, qua bức tường vây đến chỗ những tảng đá, mắt không rời cảnh băng tuyết rực-rỡ dưới ánh nắng. Hắn ngây-ngất trước vẻ đẹp vô-tận, óc vụt chuyển sang những cảnh vật mà từ nay hắn cam lòng vĩnh-viễn lìa bỏ.

Hắn nghĩ đến cái thế-giới tự-do bao-la hắn đã ly-khai, cái thế-giới của hắn, rồi thấy thấp-thoáng hiện ra những sườn núi xa xa, hết lớp này đến lớp khác, với Bogota cùng trăm vẻ đẹp quyến-rũ, tráng-lệ, nguy-nga ban ngày, long-lanh, huyền-ảo ban đêm, với những đền đài, dinh thự, nước phun, tượng đá, những ngôi nhà sơn trắng tinh đẹp để phơi mình ở quãng giữa. Chỉ mất độ một ngày là có thể xuôi những sơn đạo, tiến dần đến gần khu phố phồn-nhật của nó. Hắn nghĩ đến cuộc du-ng ngoạn trên sông, ngày qua ngày, từ Bogota rộng lớn đến cái thế-giới còn rộng bao-la hơn ở xa nữa, xuyên qua những làng mạc và thị-trấn, rừng núi và sa-mạc, dòng sông chảy xiết ngày này qua ngày khác tới khi hai bờ xói mòn phải lùi vào trong, và những chiếc tàu thủy đồ-sộ phun khói đi qua, nước văng tung-tóe, thế là ra đến biển ? cái biển bất tận với hàng ngàn hải đảo, và những con tàu xa xa mờ nhạt, xuôi ngược du hành vòng quanh cái thế-giới rộng lớn ấy. Và ở đấy không bị núi non che khuất, ta nhìn rõ vòm trời, không giống cái đĩa như nhìn thấy ở đây ? nhưng là một vòm trời xanh thăm-thẳm vô cùng tận trên đó có những ngôi sao đang trôi.

Hắn đưa mắt quan-sát tỉ-mỉ rằng núi trùng-trùng điệp-điệp.

Giá dụ, nếu ta leo ngược cái rãnh tới cái khe núi kia thì có thể đến chỗ rừng thông cổ-thụ ở trên cao, bao quanh thạch-bàn, càng lúc càng lên cao tít tận mé trên khe núi. Thế rồi sao nữa ? Con dốc có thể vượt được. Từ đó trèo lên cái vách đá dưới vùng tuyết phủ, và nếu khe núi ấy không xuyên qua được thì một cái khác ở xa hơn về phía đông có thể giúp hắn đạt mục-đích. Thế là có thể đến được khu vực tuyết ửng nắng hồng ở lưng chừng những đỉnh hoang-sơn diễm-lệ kia.

Hắn ngoái cổ nhìn lại cái làng, xoay hẳn người lại nhìn nó đăm-đăm.

Hắn nghĩ đến Medina-saroté, nàng đã trở nên bé nhỏ và xa-xăm.

Hắn lại quay nhìn vách núi, ánh sáng ban ngày từ trên đó chiếu xuống.

Rồi hắn thận trọng bắt đầu leo.

Khi vùng thái-dương lặn, hắn đã ngừng leo. Hắn vượt được một quãng xa và đang ở trên cao chót-vót. Đã có lần hắn còn leo cao hơn nữa nhưng bây giờ kể ra cũng đã cao ngất rồi. Quần áo hắn rách tả-toi, chân tay xây-xước, rướm máu, nhiều chỗ thâm tím. Hắn nằm vật xuống ra chiều khoan-khoái, một nụ cười diễm trên môi.

Từ chỗ hắn nằm, tưởng chừng cái thung-lũng đang ở dưới đáy vực sâu cả dặm. Trời bắt đầu nhá-nhem vì sương và bóng tối mặc dầu những đỉnh núi xung quanh rực ánh sáng và lửa. Những đỉnh núi xung quanh rực ánh lửa và chi-tiết tinh-vi của những phiến đá gần đáy tràn-ngập một vẻ đẹp tế-nhị ? một vân đá xanh lục nổi bật trên màu xám, đó đây lấp-lánh ánh sáng phản chiếu như những mảnh kính vỡ, và một cọng râu nhỏ li-ti màu da cam tuyệt đẹp sát ngay mặt hắn. Trong hẻm núi, bóng đêm sâu-thẳm, huyền-bí, từ màu xanh

sẫm chuyển sang màu hồng tía, chói ngời trong đêm tối. Và trên cao là cả một bầu trời bát-ngát mênh-mông. Nhưng hắn không còn quan-tâm đến những điều này. Hắn nằm yên bất động, mỉm cười như rất thỏa-mãn chỉ vì đã thoát-ly được cái thung-lũng của Người Mù mà đã có lần hắn định-ninh mình được làm Vua.

Ánh tịch-dương huy-hoàng vụt tắt, màn đêm chụp xuống, hắn vẫn nằm, lòng lâng-lâng thư-thái dưới ánh sao lạnh.

H.G.WELLS,

" The Country of The Blind ",

Selected Short Stories

Dịch xong tháng 12, 1994

Chân Quỳnh dịch

Nguồn: ChimViet

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003